TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS - ST
Ngày: 08 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mười và bà Nguyễn Thị Chinh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T;** Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 27/02/2005 tại: Tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ĐKHKTT: Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Họ và tên bố: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962;
Họ và tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1974;
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Năm 2020, bị Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024, đến ngày 14/01/2024, từ ngày 15/01/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H;** Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 23/01/2000 tại: Tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Họ và tên bố: Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1976;
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1979;
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 14/01/2024, từ ngày 15/01/2024 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Bá C;** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/02/1999 tại: Tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Họ và tên bố: Nguyễn Bá L, sinh năm 1973;

Họ và tên mẹ: Hồ Thị T, sinh năm 1974;

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an xã E xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc theo bản án số 278/2020/HS-PT ngày 06/11/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 14/01/2024, từ ngày 15/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T1;** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05/03/2005 tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Họ và tên bố: Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1968;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 14/01/2024, từ ngày 15/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Anh Q;** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22/5/2002 tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978;

Họ và tên mẹ: Lê Thị V, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024, đến ngày 14/01/2024, từ ngày 15/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Vũ Văn Th;** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24/3/2001 tại: Tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Họ và tên bố: Vũ Văn H, sinh năm 1976;
Họ và tên mẹ: Lê Thị Thanh H, sinh năm 1983;
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 16/2018/HS-ST. Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 58/2018/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024, đến ngày 14/01/2024, từ ngày 15/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1** Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 15/10/2004 tại: Tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ĐKHKTT: Thôn An, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;
Nơi ở hiện tại: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976;
Họ và tên mẹ: Trương Thị H, sinh năm 1982;
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 14/01/2024, từ ngày 15/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập tham gia tố tụng:

1. Chị Trần Thị Thủy Ng, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk;
2. Chị Lưu Thị Mỹ Ng, sinh năm 1996 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 12/2023, chị Trần Thị Thủy Ng khai trương nhà nghỉ H ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và thuê Nguyễn Hữu T làm quản lý nhà nghỉ. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/01/2024, Vũ Văn Th, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Anh Q là bạn của Nguyễn Hữu T đến nhà nghỉ H chơi. Sau đó T rủ cả nhóm vào phòng số 109 đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý.

Hình thức đánh bài Liêng như sau:

- Mỗi con bạc đánh bạc đặt 20.000đ (tiền tẩy) vào chung một chỗ, sau đó sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia đều cho mỗi con bạc 03 lá bài và phải giữ bí mật các lá bài này với con bạc khác. Lượt chơi bắt đầu đánh từ người chơi đầu tiên, những người tiếp theo có thể cân 20.000đ hoặc tố thêm tiền không giới hạn, đánh theo chiều kim đồng hồ. Các ván tiếp theo thì ai thắng ván trước sẽ chia bài và được quyền bỏ bài, cân bài 20.000đ hoặc tố thêm tiền, người tiếp theo có thể bỏ bài, cân với số tiền người trước đánh hoặc tố thêm tiền, ai không tố hoặc cân thì có quyền bỏ bài và sẽ bị thua tiền tẩy. Các con bạc tiếp tục tố đến khi nào cân, không còn ai tố thì dừng và so sánh bài để phân thắng thua.

- Giá trị bài liêng từ cao đến thấp như sau: Sáp > Liêng > Ảnh > Điểm.

+ Sáp: 03 lá bài cùng một số như nhau gọi là Sáp. Bộ sáp lớn nhất là AAA và bộ sáp nhỏ nhất là 222.

+ Liêng: 03 lá bài liên tiếp nhau được gọi là Liêng. Bộ liêng có giá trị lớn nhất là là QKA, bộ liêng có giá trị nhỏ nhất là A23. Nếu 2 liêng giống nhau thì bài nào có chất cơ lớn hơn sẽ thắng.

- Ảnh: 03 lá bài hình người J, Q, K kết hợp bất kỳ nhưng không phải Liêng JQK gồm: JJQ; JJK; QQJ; QQK; KKJ; KKQ, lớn nhất sẽ là KKQ, nhỏ nhất sẽ là JJQ. Nếu 2 bài giống nhau thì bài nào có đôi to hơn sẽ thắng.

- Điểm: 03 lá bài không thể tạo thành bộ sáp, liêng hoặc ảnh. Để tính điểm các lá bài này thì cộng tổng giá trị các lá bài với nhau điểm cao nhất là 9 thấp nhất là 0. Lá bài A=1 điểm; 10, J, Q, K = 0 điểm, các lá bài từ 2 - 9 sẽ có số điểm hiển thị tương ứng số trên lá bài. Nếu điểm số bằng nhau thì bài nào có đôi sẽ thắng, nếu không có đôi thì tính bài nào có chất cơ cao hơn thắng. Khi các bị can đánh bạc đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 06/01/2024 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.700.000 đồng (chín triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Hữu T mang theo số tiền khoảng hơn 350.000đ, Nguyễn Hữu H mang theo số tiền khoảng 4.000.000đ, Nguyễn Bá C mang theo số tiền khoảng 2.000.000đ, Nguyễn Hữu T1 mang theo số tiền khoảng 1.620.000đ, Vũ Văn Th mang theo số tiền khoảng 300.000đ, Nguyễn Anh Q manh theo số tiền khoảng 500.000đ, Nguyễn Văn H1 không mang theo tiền, tuy nhiên H1 tham gia đánh chung cửa với Nguyễn Hữu T1 nếu T1 thua thì T1 chịu, còn nếu thắng thì sẽ chia tiền cho H1. Quá trình đánh bạc thì T1 bị thua hết tiền nên đã 02 lần chuyển khoản cho Nguyễn Hữu H để lấy tiền mặt của H để tiếp tục tham gia đánh bạc với số tiền là 1.500.000 đồng. Như vậy tổng số tiền theo lời khai các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là khoảng 8.770.000đ, nhưng khi bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 9.700.000đ. Quá trình điều tra xác định ngoài 07 bị cáo thì không còn ai khác tham gia đánh bạc, khi bắt quả tang cũng không có ai bỏ chạy. Vì vậy đủ cơ sở kết luận số tiền 9.700.000đ thu giữ tại chiếu bạc và 1.5000.000 đồng mà T1 chuyển khoản cho H là tiền tham gia đánh bạc. Hiện nay Nguyễn Hữu H đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000đ.

Vật chứng thu giữ: số tiền 11.200.000đ (9.700.000đ tiền tại chiếu bạc; 1.500.000đ Huy giao nộp); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chăn màu xám; 01 điện thoại di động I phone 13 Pro max và 01 xe mô tô BKS: 47N1-182.39 của bị can Nguyễn Hữu T1; 01 xe mô tô BKS: 47E1-388.46 của bị can Nguyễn Văn H1; 01 xe mô tô BKS: 47AC-062.34 của bị can Nguyễn Hữu H.

Cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo: Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th, Nguyễn

Hữu T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q về tội"Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 với Nguyễn Hữu T và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Bá C:

+ Xử phạt Nguyễn Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

+ Xử phạt Nguyễn Bá C 12 tháng đến 15 tháng tù;

+ Xử phạt Vũ Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Nguyễn Hữu T1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Nguyễn Hữu H từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, Điều 35 BLHS: Tuyên phạt Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th, mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định: số tiền 11.200.000đ (số tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.700.000đ và số tiền bị can H tự nguyện giao nộp 1.500.000đ).

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chăn màu xám (do chị Trần Thị Thủy Ngân từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng,).

+ Trả lại cho Nguyễn Hữu T1: 01 điện thoại di động I phone 13 Pro Max.

+ Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả cho Nguyễn Hữu T1 01 xe mô tô BKS: 47N1-182.39; trả cho chị Lưu Thị Mỹ Ng 01 xe mô tô BKS: 47E1-388.46 và trả cho Nguyễn Hữu H 01 xe mô tô BKS: 47AC-062.34.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm thì các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, tại nhà nghỉ H, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K các bị cáo: Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 11.200.000 đồng (Mười một triệu, hai trăm ngàn đồng)

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Vì hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về trật tự an toàn công cộng - Một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy việc xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng. Vì như vậy vừa bảo đảm nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX đánh giá vai trò, tính chất mức độ phạm tội và đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo để có căn cứ áp dụng mức hình phạt phù hợp, cụ thể như sau:

- Đối với Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th và Nguyễn Hữu T: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo C và bị cáo Th đã từng bị kết án, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã từng bị xử phạt hành chính và là người khởi xướng, rủ rê và cho các bị cáo khác sử dụng nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo C, Th và T. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi do các bị cáo thực hiện và đặc điểm về nhân thân thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo.

- Đối với Nguyễn Hữu H: Bị cáo Huy tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất. Vì vậy cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng nhẹ hơn bị cáo C, bị cáo T và bị cáo Th. Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

- Đối với Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, nên cũng cần xem xét để áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo T1, H1 và Q, nhưng nhẹ hơn các bị cáo khác.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Anh Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Nguyễn Bá C có ông ngoại là người có công với cách mạng trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, thuộc gia đình khó khăn (hộ cận nghèo); Trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu H tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000đ mà bị cáo T1 chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với từng bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo C, Th, T và H do không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, Điều 35 BLHS để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: HĐXX xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th và Nguyễn Hữu T là có căn cứ, nhưng mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo C và bị cáo Th là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, HĐXX xét cho bị cáo C và bị cáo Th được hưởng mức hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, nên HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng có đủ tác dụng để răn đe, giáo dục các bị cáo. Do bị cáo T1 tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn, nên cần áp dụng mức hình phạt tiền nhiều hơn bị cáo H và bị cáo Q.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 11.200.000đ (số tiền thu giữ trên chiếu bạc và số tiền bị can Huy tự nguyện giao nộp 1.500.000đ) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu I phone 13 Pro Max là tài sản của Nguyễn Hữu T1 và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Hữu T1, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án dân sự.

- Đối với xe mô tô BKS: 47N1-182.39 đã tạm giữ của Nguyễn Hữu T1; xe mô tô BKS: 47E1-388.46 tạm giữ của Nguyễn Văn H1 là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị Mỹ Ng; xe mô tô BKS: 47AC-062.34 tạm giữ của Nguyễn Hữu H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên việc cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với chị Trần Thị Thủy Ng là chủ nhà nghỉ H nhưng chị Ng đã thuê Nguyễn Hữu T trực tiếp quản lý nhà nghỉ, chị Ng không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà nghỉ của mình nên việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Do xác định hành vi của các bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Th 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2024, đến ngày 14/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá C 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2024, đến ngày 14/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2024, đến ngày 14/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS: Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Khoản tiền phạt sung quỹ Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.200.000đ (số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.700.000đ và số tiền bị cáo H tự nguyện giao nộp là 1.500.000đ) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chăn màu xám (do chị Trần Thị Thủy Ngân từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng,).

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T1 01 điện thoại di động hiệu I phone 13 Pro Max. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án dân sự.

(Số tiền tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số vật chứng tuyên tiêu hủy và tuyên trả cho bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024 và Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0006479 ngày 29/3/2024).

- Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả cho Nguyễn Hữu T1 01 xe mô tô BKS: 47N1-182.39; trả cho chị Lưu Thị Mỹ Ng 01 xe mô tô BKS: 47E1-388.46 và trả cho Nguyễn Hữu H 01 xe mô tô BKS: 47AC-062.34.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Bá C, Vũ Văn Th, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Anh Q phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN